

Số: 38 /KH-CDYT

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện tự đánh giá chất lượng
cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2022

Thực hiện quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông xây dựng Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2022 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Mục đích tự đánh giá

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, nhà giáo, nhân viên và học sinh sinh viên trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) của trường cao đẳng, qua đó huy động tất cả các đơn vị trong toàn trường cùng thực hiện công tác tự đánh giá.

- Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của nhà trường dựa trên cơ sở đối chiếu, so sánh với các yêu cầu trong hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN của trường cao đẳng do Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành.

- Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đã đạt được, đồng thời đề xuất biện pháp khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu của nhà trường.

II. Công cụ tự đánh giá

1. Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN.

2. Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTB&XH Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

3. Công văn số 453/TCDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn tiêu chuẩn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng;

III. Quy trình tự đánh giá

- Thành lập hội đồng tự đánh giá chất lượng.

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN

- Tổ chức họp Hội đồng triển khai tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN
- Thực hiện tự đánh giá chất lượng
- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng
- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng
- Gửi cơ quan có thẩm quyền và lưu trữ

IV. Nhiệm vụ chung

1. Đối với Phòng Thanh tra- ĐBCLGD

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN trình Hiệu trưởng phê duyệt.
- Tham mưu cho Hiệu trưởng thành lập Hội đồng và Ban thư ký Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2022.
- Hướng dẫn các đơn vị trong trường thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN.
- Tổng hợp và viết dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng Trường theo mẫu quy định.
- Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN trong nội bộ trường và gửi báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền đúng thời hạn quy định.

2. Đối với Hội đồng TĐG

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng.
- Phân công các thành viên trong hội đồng chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện tự đánh giá theo các tiêu chí, tiêu chuẩn. Tổng hợp, phân loại thông tin, thu thập minh chứng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng. Thu thập bổ sung thông tin, minh chứng (nếu cần thiết).
- Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng và các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng.

3. Đối với các đơn vị trực thuộc trường

- Thực hiện tự đánh giá theo các tiêu chí, tiêu chuẩn của đơn vị được phân công.
- + Tổng hợp thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định; Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định.
- + Đối chiếu với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành. Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, những tồn tại; đề xuất kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.
- + Viết dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá của đơn vị và gửi phòng TT&ĐBCLGD tổng hợp.

- Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị.

V. Phân công thành viên Hội đồng tự đánh giá và các đơn vị thực hiện thu thập minh chứng, cung cấp nội dung, số liệu, viết báo cáo tự đánh giá theo tiêu chuẩn, tiêu chí liên quan (Phụ lục 1 và phụ lục 2 kèm theo)

VI. Nội dung công việc - Thời gian thực hiện

Thời gian	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
T1 – T2/2022	- Thành lập (Kiện toàn) Hội đồng TĐG và Ban thư ký Hội đồng TĐG năm 2022. - Xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2022. - Phân công thành viên Hội đồng TĐG phụ trách tiêu chí kiểm định theo đơn vị thực hiện.	Phòng Thanh tra & ĐBCLGD	Các đơn vị
T2/2022	Triển khai thực hiện kế hoạch tự đánh giá	Hội đồng TĐG	Các đơn vị
T3 – T6/2022	Thu thập minh chứng, cung cấp thông tin, số liệu theo các tiêu chuẩn, tiêu chí được phân công; đánh giá mức độ đạt từng tiêu chuẩn, tiêu chí nhiệm vụ của đơn vị theo tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công; xác định điểm mạnh, tồn tại; đề xuất kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.	Các đơn vị	Thư ký hội đồng (<i>hướng dẫn</i>)
T7 - T10/2022	Viết dự thảo Báo cáo tự đánh giá của đơn vị theo phân công. <i>(Hạn nộp bản dự thảo lần 1: Trước ngày 01/10/2022)</i>	Các đơn vị	Thư ký hội đồng (<i>hướng dẫn</i>)
T10/2022	Tổng hợp và hoàn thiện dự thảo Báo cáo tự đánh giá CSGDNN của Trường theo mẫu quy định.	Phòng TT&ĐBCLGD	Các đơn vị
T10/2022	Gửi dự thảo báo cáo cho HĐ tự đánh giá và các đơn vị trong toàn trường và xin ý kiến phản hồi.	Phòng TT&ĐBCLGD	HĐ TĐG; Các đơn vị
T10/2022	Chỉnh sửa Báo cáo tự đánh giá theo các ý kiến phản hồi (nếu cần)	Phòng TT&ĐBCLGD	HĐ TĐG; Các đơn vị

Thời gian	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
			vị
T11/2022	Họp Hội đồng đánh giá chất lượng của Trường để thông qua báo cáo.	Hội đồng TĐG	Phòng TT&ĐB CLGD
15/11 - 05/12/2022	Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá và trình Hiệu trưởng phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường.	Phòng TT&ĐBCLGD	Hội đồng TĐG
T12/2022	Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN trong nội bộ nhà trường.	Phòng TT&ĐBCLGD	Các đơn vị
Trước 15/12/2022	Gửi báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2022 cho cơ quan có thẩm quyền.	Phòng TT-ĐBCLGD	

** Yêu cầu chung: Báo cáo kết quả tự kiểm định bắt buộc phải soạn thảo bằng phông chữ Times New Roman, Unicode, cỡ chữ 13 theo yêu cầu của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.*

7. Kinh phí

- Kinh phí hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2022 được thực hiện theo quy định và trích từ nguồn kinh phí của Nhà trường.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính phối hợp với Phòng Thanh tra & ĐBCLGD chịu trách nhiệm dự toán kinh phí và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Nhà trường trong năm 2022, là tiêu chí quan trọng để xếp loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị, cá nhân. Yêu cầu tất cả đơn vị trong Trường, các thành viên của Hội đồng tự đánh giá tổ chức thực hiện nghiêm túc đảm bảo kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu đề ra./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Phòng, bộ môn, trung tâm, đoàn thể;
- Lưu: VT, TT&ĐBCLGD.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đăng Trường

PHỤ LỤC 01

Bảng phân công các thành viên Hội đồng tự đánh giá phụ trách thực hiện tự đánh giá theo tiêu chuẩn, tiêu chí

Nhóm	Họ và tên	Nhiệm vụ	Phụ trách tiêu chí
1	Nguyễn Đăng Trường	Hiệu trưởng – Chỉ đạo chung	
2	Lê Thị Thu Trang	Trưởng nhóm tiêu chí 5,7	Tiêu chí 5, 7
	Nguyễn Văn Lệ	Thư ký tiêu chí 5	
	Nguyễn Văn Quyết	Ủy viên	
	Trần Thị Hồng Hoa	Thư ký tiêu chí 7	
3	Lê Thanh Sơn	Trưởng nhóm	Tiêu chí 2, 4, 6
	Nguyễn Minh Xuyên	Thư kí nhóm	
	Nguyễn Thu Hiền	Ủy viên	
	Nguyễn Quang Tinh	Ủy viên	
	Đoàn Thịnh Trường	Ủy viên	
	Đào Thiện Tiến	Ủy viên	
4	Nguyễn Thị Tú Minh	Trưởng nhóm/thư ký tiêu chí 1, 3	Tiêu chí 3, Tiêu chí 1 (Trừ Tiêu chuẩn 1.7, 1.8, 1.9; 1.10; 1.11)
5	Nguyễn Thị Hiền	Trưởng nhóm tiêu chí 9	Tiêu chí 9, Tiêu chí 1 (Tiêu chuẩn 1.7, 1.8, 1.11)
	Nguyễn Huyền Trang	Thư ký	
	Bùi T Thu Hằng	Thư ký	
6	Nguyễn Thị Ái Hương	Trưởng nhóm/Thư ký nhóm	Tiêu chí 8
7	Nguyễn Quang Tinh	Văn phòng đảng ủy	Tiêu chí 1 (tiêu chuẩn 1.9)
8	Bạch Tuyết Mai	Đoàn thanh niên	Tiêu chí 1 (tiêu chuẩn 1.10)

PHỤ LỤC 2

Phân công các đơn vị thực hiện thu thập minh chứng, cung cấp nội dung, số liệu, viết báo cáo tự đánh giá theo tiêu chuẩn, tiêu chí

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
Tiêu chí 1- Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	P. Tổ chức cán bộ	
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	P. Tổ chức cán bộ	Phòng TT&ĐBCLGD (Khảo sát ý kiến)
Tiêu chuẩn 2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.	Phòng đào tạo &QLKH	TT ĐTTNCXH & HTQT
Tiêu chuẩn 3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.	P. Tổ chức cán bộ	Phòng TT&ĐBCLGD (Khảo sát ý kiến)
Tiêu chuẩn 4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.	P. Tổ chức cán bộ	
Tiêu chuẩn 5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.	P. Tổ chức cán bộ	Phòng đào tạo &QLKH
Tiêu chuẩn 6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.	P. Tổ chức cán bộ	
Tiêu chuẩn 7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.	P. Thanh tra & ĐBCLGD	
Tiêu chuẩn 8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.	P. Thanh tra & ĐBCLGD	
Tiêu chuẩn 9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.	VP. Đảng ủy	
Tiêu chuẩn 10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	Công đoàn.	Đoàn thanh niên; Phòng TT&ĐBCLGD (Khảo sát ý kiến)

Tiêu chuẩn 11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.	P. Thanh tra & ĐBCLGD	
Tiêu chuẩn 12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.	P. Tổ chức cán bộ	Phòng TT&ĐBCLGD (Khảo sát ý kiến)
Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo	P. Đào tạo&QLKH	
Tiêu chuẩn 1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.	P. Đào tạo&QLKH	Phòng TT&ĐBCLGD (Khảo sát ý kiến)
Tiêu chuẩn 2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.	TT ĐTTNCXH & HTQT	
Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.	TT ĐTTNCXH & HTQT	Phòng ĐT&QLKH
Tiêu chuẩn 4: Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	P. Đào tạo&QLKH	Các bộ môn
Tiêu chuẩn 5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.	P. Đào tạo&QLKH	Các bộ môn
Tiêu chuẩn 6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.	P. Đào tạo&QLKH	Các bộ môn
Tiêu chuẩn 7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	P. Đào tạo&QLKH	Các bộ môn
Tiêu chuẩn 8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.	P. Đào tạo&QLKH	Các bộ môn

Tiêu chuẩn 9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.	P. Đào tạo&QLKH	Các bộ môn
Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.	Phòng TT&ĐBCLGD	P. Đào tạo&QLKH
Tiêu chuẩn 11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.	Phòng TT&ĐBCLGD	P. Đào tạo&QLKH
Tiêu chuẩn 12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.	P. Đào tạo&QLKH	
Tiêu chuẩn 13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	P. Đào tạo&QLKH	
Tiêu chuẩn 14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	P. Đào tạo&QLKH	
Tiêu chuẩn 15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.	P. Đào tạo&QLKH	
Tiêu chuẩn 16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.	P. Đào tạo&QLKH	
Tiêu chuẩn 17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.	P. Đào tạo&QLKH	
Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	P. Tổ chức cán bộ	
Tiêu chuẩn 1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.	P. Tổ chức cán bộ	
Tiêu chuẩn 2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.	P. Tổ chức cán bộ	

Tiêu chuẩn 3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.	P. Tổ chức cán bộ	
Tiêu chuẩn 4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.	P. Tổ chức cán bộ	
Tiêu chuẩn 5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.	P. Tổ chức cán bộ	P. Đào tạo&QLKH
Tiêu chuẩn 6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.	P. Tổ chức cán bộ	
Tiêu chuẩn 7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	P. Tổ chức cán bộ	
Tiêu chuẩn 8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.	P. Tổ chức cán bộ	
Tiêu chuẩn 9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	P. Tổ chức cán bộ	P. Đào tạo&QLKH
Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	P. Tổ chức cán bộ	
Tiêu chuẩn 11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.	P. Tổ chức cán bộ	
Tiêu chuẩn 12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.	P. Tổ chức cán bộ	
Tiêu chuẩn 13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.	P. Tổ chức cán bộ	
Tiêu chuẩn 14: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.	P. Tổ chức cán bộ	

Tiêu chuẩn 15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.	P. Tổ chức cán bộ	
Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình	P. Đào tạo&QLKH	
Tiêu chuẩn 1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.	P. Đào tạo&QLKH	
Tiêu chuẩn 2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.	P. Đào tạo&QLKH	
Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.	P. Đào tạo&QLKH	
Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	P. Đào tạo&QLKH	
Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.	P. Đào tạo&QLKH	
Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.	P. Đào tạo&QLKH	
Tiêu chuẩn 7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.	P. Đào tạo&QLKH	
Tiêu chuẩn 8: Chính sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.	P. Đào tạo&QLKH	
Tiêu chuẩn 9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.	P. Đào tạo&QLKH	
Tiêu chuẩn 10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.	P. Đào tạo&QLKH	

Tiêu chuẩn 11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.	P. Đào tạo & QLKH	
Tiêu chuẩn 12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.	P. Đào tạo & QLKH	
Tiêu chuẩn 13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	P. Đào tạo & QLKH	
Tiêu chuẩn 14: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	P. Thanh tra và ĐBCLGD	Các phòng, bộ môn liên quan
Tiêu chuẩn 15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.	P. Đào tạo & QLKH	
Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	P. Hành chính tổng hợp (HCTH)	
Tiêu chuẩn 1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	Phòng HCTH	
Tiêu chuẩn 2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.	Phòng HCTH	
Tiêu chuẩn 3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.	Phòng HCTH	
Tiêu chuẩn 4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	Phòng HCTH	

<p>Tiêu chuẩn 5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.</p>	<p>Phòng HCTH</p>	
<p>Tiêu chuẩn 6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.</p>	<p>Phòng HCTH</p>	
<p>Tiêu chuẩn 7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.</p>	<p>Phòng HCTH</p>	
<p>Tiêu chuẩn 8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.</p>	<p>Phòng HCTH</p>	
<p>Tiêu chuẩn 9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.</p>	<p>Phòng HCTH</p>	
<p>Tiêu chuẩn 10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.</p>	<p>Phòng HCTH</p>	
<p>Tiêu chuẩn 11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.</p>	<p>Phòng HCTH</p>	
<p>Tiêu chuẩn 12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.</p>	<p>Phòng HCTH</p>	<p>P. ĐT&QLKH P. KHTC P. TCCB Các bộ môn</p>
<p>Tiêu chuẩn 13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.</p>	<p>TT Thông tin thư viện và in ấn</p>	

Tiêu chuẩn 14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.	TT Thông tin thư viện và in ấn	
Tiêu chuẩn 15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	TT Thông tin thư viện và in ấn	
Tiêu chí 6 – Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	P. Đào tạo&QLKH	
Tiêu chuẩn 1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.	P. Đào tạo&QLKH	
Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).	P. Đào tạo&QLKH	
Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.	P. Đào tạo&QLKH	
Tiêu chuẩn 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.	P. Đào tạo&QLKH	
Tiêu chuẩn 5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	TT ĐT NCXH &HTQT	P. Đào tạo&QLKH
Tiêu chí 7 - Quản lý tài chính	Phòng KHTC	
Tiêu chuẩn 1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.	Phòng KHTC	
Tiêu chuẩn 2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	Phòng KHTC	
Tiêu chuẩn 3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường.	Phòng KHTC	

Tiêu chuẩn 4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.	Phòng KHTC	
Tiêu chuẩn 5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.	Phòng KHTC	
Tiêu chuẩn 6: Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.	Phòng KHTC	
Tiêu chí 8 – Dịch vụ người học	P. CTCT&QLHSSV	
Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.	P. CTCT&QLHSSV	P. Đào tạo&QLKH
Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.	P. CTCT&QLHSSV	
Tiêu chuẩn 3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	P. CTCT&QLHSSV	
Tiêu chuẩn 4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	P. CTCT&QLHSSV	
Tiêu chuẩn 5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.	P. CTCT&QLHSSV	
Tiêu chuẩn 6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	P. CTCT&QLHSSV	TT thực hành KCB
Tiêu chuẩn 7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.	P. CTCT&QLHSSV	
Tiêu chuẩn 8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	P. CTCT&QLHSSV	

Tiêu chuẩn 9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.	P. CTCT&QLHSSV	TT ĐTTNCXH&HTQ T Đoàn TNCSHCM
Tiêu chí 9 – Giám sát, đánh giá chất lượng	P. Thanh tra & ĐBCLGD	
Tiêu chuẩn 1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	P. Thanh tra & ĐBCLGD	P. Đào tạo&QLKH Các bộ môn
Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.	P. Thanh tra & ĐBCLGD	P. TCCB
Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.	P. Thanh tra & ĐBCLGD	P.CTCT&QLHSSV
Tiêu chuẩn 4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.	P. Thanh tra & ĐBCLGD	
Tiêu chuẩn 5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.	P. Thanh tra & ĐBCLGD	
Tiêu chuẩn 6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.	P. Thanh tra & ĐBCLGD	P.CTCT&QLHSSV

